

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-08-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân và ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 27 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 282/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 06 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 08 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A; nơi thường trú: Xóm X, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Xóm S, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Vương Văn T; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 06 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Vương Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y vào ngày 28 tháng 05 năm 2013.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh T không làm chủ được bản thân, không tin tưởng Chị, nghe lời mẹ cha rồi có thái độ coi thường, kinh bỉ Chị và bên ngoại, xúc phạm, đánh đập Chị. Anh T sống không chung thủy, quan hệ ngoại tình.

Chị bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ với anh T từ tháng 03 năm 2019.

Sự việc đã được hai gia đình và đoàn thể hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung.

Vương Đức H, sinh ngày 19 tháng 04 năm 2013.

Vương Khánh L, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2016.

Anh T đang nuôi 02 con chung; các cháu đều khỏe mạnh.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng mỗi người nuôi 01 con chung, Chị được nuôi cháu Vương Khánh L, anh T nuôi cháu Vương Đức H.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Ánh tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Vương Văn T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Vương Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Vương Văn T được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53/2013 ngày 25 tháng 08 năm 2013, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T sống không chung thủy, xúc phạm, đánh đập chị A dẫn đến Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 03 năm 2019.

Ủy ban nhân dân xã H đã xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì vận động thuyết phục chị A về đoàn tụ gia đình nhưng chị A không nhất trí.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị A đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung.

Vương Đức H, sinh ngày 19 tháng 04 năm 2013.

Vương Khánh L, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2016.

Chị A có nguyện vọng được nuôi cháu Vương Khánh L, anh T nuôi cháu Vương Đức H.

Hội đồng xét xử xét thấy nuôi con là quyền lợi, nghĩa vụ của bố, mẹ; Chị A có thu nhập ổn định và có nguyện vọng nuôi con; cháu Vương Khánh L còn nhỏ, mới 3 tuổi 6 tháng nên giao cháu Vương Khánh L cho chị A nuôi dưỡng, giao cháu Vương Đức H cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị A phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Vương Văn T.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Vương Khánh L, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 09 năm 2019 đến khi thành niên. Anh Vương Văn T có nghĩa vụ giao con chung Vương Khánh L cho chị Nguyễn Thị A nuôi dưỡng kể từ tháng 09 năm 2019.

Giao con chung Vương Đức H, sinh ngày 19 tháng 04 năm 2013 cho anh Vương Văn T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 09 năm 2019 đến khi thành niên.

Chị Nguyễn Thị A, anh Vương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Chị A, anh T có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003782 ngày 25 tháng 06 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí.

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ